

**PHỤ LỤC SỐ 06  
APPENDIX 06**

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU  
TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG  
REPORT ON THE DAY BECOME / IS NO LONGER MAJOR SHAREHOLDERS,  
INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài  
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)  
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of  
Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

*Singapore, ngày 23 tháng 08 năm 2019  
Singapore, day 23 month 08 year 2019*

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU  
TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG  
REPORT ON THE DAY BECOMING/NO LONGER BEING MAJOR  
SHAREHOLDERS, INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND  
CERTIFICATES**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán  
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

To: - *The State Securities Commission*  
- *The Stock Exchange*  
- *CMC Corporation*

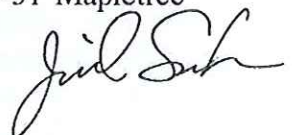
**1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ Information on individual/institutional investor**

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / *Name of individual/institutional investor*: SAMSUNG SDS ASIA PACIFIC PTE. LTD.

- Quốc tịch/ *Nationality*: Singapore

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue*:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 30 Pasir Panjang Road, #16-31 Mapletree



Business City, Singapore 117440

- Điện thoại/ Telephone: +65-6833-3150 Fax: +65-6833-317 Email: jaeil.suh@samsung.com

Website: www.sds.samsung.com

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) /Related persons (currently holding the same types of shares/fund certificates):

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan /Full name of related individual/Name of institution: N.A

- Quốc tịch/Nationality: N.A

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue. N.A

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/fund management company (if any): N.A

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ Relationship with the individual/institutional investor: N.A

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ Name & code of share/fund certificate owned: CMG – Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC/ Share of CMC Corporation

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above:

Tại công ty chứng khoán/In securities company: C

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction: Nil

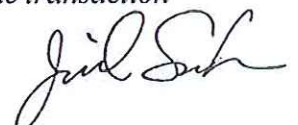
6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ Number of shares /fund certificate purchase/sell/give/donate/donated/ inheritance/transfer/transferred/swap at date on which change of ownership ratio and becoming/no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened:

Samsung SDS Asia Pacific Pte. Ltd thực hiện mua 29.999.959 cổ phiếu (trương đương tỷ lệ sở hữu 29,999999%)/ Purchase of 29,999,959 shares by Samsung SDS Asia Pacific Pte Ltd (equal to 29.999999% ownership)

Ghi chú: Trong đó mua 4.999.959 cổ phiếu thông qua sàn giao dịch chứng khoán và mua 25.000.000 cổ phiếu thông qua phát hành riêng lẻ

Note: In which, Purchase of 4,999,959 shares through stock exchange and purchase of 25,000,000 shares through private placement

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction



(or swap):

29.999.959 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ sở hữu 29,999999%

29,999,959 shares, equal to 29.999999% ownership

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/  
*Trading date on which change of ownership ratio and becoming/no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened:*

Tên nhà đầu tư/ <i>Name of investor</i>	Ngày thực hiện giao dịch/ <i>Trading date</i>	Số lượng cổ phiếu/ <i>Holdings amount</i>	Tỷ lệ nắm giữ/ <i>Holdings ratio</i>
Samsung SDS Asia Pacific Pte. Ltd	21/08/2019	4,999,959	4.999966%
	22/08/2019	25,000,000	25.000034%
<b>Total</b>		29,999,959	29.999999%

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ fund certificates currently held by the related person: N.A*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/  
*Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/organization investor together with related persons after the transaction:*

29.999.959 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ sở hữu 29,999999%

29,999,959 shares, equal to 29.999999% ownership

**SAMSUNG SDS ASIA PACIFIC PTE. LTD.**

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS  
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**



**SUH JAE IL  
DIRECTOR**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)  
(Signature, full name and seal – in case of organization)

1. The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions. It emphasizes that proper record-keeping is essential for the integrity of the financial system and for the ability to detect and prevent fraud. The text also mentions the need for regular audits and the role of independent auditors in ensuring the accuracy of the financial statements.

Item	Description	Amount	Date
100	Office supplies	50.00	1/15/20
200	Travel expenses	1200.00	2/10/20
300	Equipment purchase	5000.00	3/05/20
400	Professional fees	750.00	4/01/20
500	Utilities	300.00	5/01/20
600	Salaries	15000.00	6/01/20
700	Insurance	2000.00	7/01/20
800	Interest on loans	1000.00	8/01/20
900	Dividends received	1000.00	9/01/20
1000	Retirement contributions	500.00	10/01/20

2. The second part of the document provides a detailed analysis of the company's financial performance over the past year. It includes a comparison of actual results with budgeted figures and identifies areas where the company has exceeded or fallen short of expectations. The analysis also discusses the impact of market conditions and operational changes on the company's performance. Key metrics such as revenue growth, profit margins, and return on investment are highlighted.

3. The third part of the document outlines the company's strategic plan for the next five years. It details the company's goals, objectives, and the key initiatives that will be implemented to achieve these goals. The plan also addresses the company's financial needs, including capital requirements and funding sources. The document concludes with a statement of confidence in the company's future prospects and a commitment to transparency and accountability.

4. The fourth part of the document provides a summary of the company's financial position as of the end of the reporting period. It includes a balance sheet, an income statement, and a cash flow statement. The summary also discusses the company's liquidity, solvency, and overall financial health. The document concludes with a statement of the company's commitment to maintaining high standards of financial reporting and transparency.

5. The fifth part of the document provides a detailed analysis of the company's risk management strategy. It identifies the key risks facing the company, including market risk, credit risk, and operational risk. The document also describes the company's risk assessment process and the measures that are in place to mitigate these risks. The analysis concludes with a statement of the company's commitment to proactive risk management and the protection of its assets.

6. The sixth part of the document provides a detailed analysis of the company's environmental and social performance. It discusses the company's policies and practices related to environmental protection, social responsibility, and community engagement. The document also includes information about the company's carbon footprint, its efforts to reduce greenhouse gas emissions, and its commitment to fair labor practices and human rights. The analysis concludes with a statement of the company's commitment to sustainable development and the long-term well-being of its stakeholders.